TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VŨNG TÀU** **TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 06/2023/HNGĐ-ST Ngày 31/01/2023 V/v: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Phan Thị Yến Oanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Văn Trường

2. Ông Vũ Văn Chương

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Hoàng Ngọc Thủy là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tham gia phiên tòa*:** Bà Trần Thị Hiên – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1000/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2022 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 152/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2023/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị H, sinh năm 1999;

Địa chỉ: Số 1200/11 đường M, phường 12, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Ông Đặng Văn Đ, sinh năm 1996;

Địa chỉ: Số 58/1C/4 đường L, phường Thắng Nhất, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn bà Lê Thị H trình bày:

Bà Lê Thị H và ông Đặng Văn Đ tự nguyện chung sống vào năm 2020 có đăng ký kết hôn tại UBND phường R, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Quá trình vợ chồng chung sống không được hòa thuận hạnh phúc ngay từ đầu do không hợp tính tình, bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, từ tháng 5/2021 bà H bỏ về sống chung với gia đình và hai bên tự sống ly thân đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà H yêu cầu được ly hôn với ông Đặng Văn Đ.

Về con chung: Có 01 con chung là cháu Đặng Gia P, sinh ngày 23/12/2020, bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi con đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Về cấp dưỡng theo đơn khởi kiện đề ngày 13/9/2022 bà H yêu cầu được nuôi con và yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng). Tuy nhiên vào ngày 22/11/2022 bà H đã có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc không yêu cầu ông Đ phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Đặng Văn Đ:

Tòa án tống đạt hợp lệ đầy đủ các văn bản tố tụng nhưng ông Đ vẫn vắng mặt nên Tòa án không thu thập ý kiến trình bày của ông Đ. Theo xác nhận của Công an phường Thắng Nhất, thành phố Vũng Tàu thì ông Đ có sinh sống tại số 58/1C/4 đường L, phường Thắng Nhất, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 48, Điều 49, Điều 51 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về án phí nguyên đơn phải nộp theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến của Kiểm sát viên, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục, thẩm quyền giải quyết vụ án:*

Theo nội dung đơn khởi kiện có cơ sở xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự có nơi cư trú tại thành phố Vũng Tàu nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu theo điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án triệu tập hợp lệ các đương sự tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa xét xử lần hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do vậy, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung:*

[2.1]. Xét về quan hệ hôn nhân: Bà H và ông Đ tự nguyện chung sống từ năm 2020 có đăng ký kết hôn được UBND phường R, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng cấp giấy chứng nhận kết hôn số 76, ngày 10/07/2020. Quá trình chung sống giữa hai ông bà không hạnh phúc do không hợp tính tình, bất đồng quan điểm sống dẫn đến từ tháng 5/2021 bà H trở về sống chung với cha mẹ ruột và hai bên tự sống ly thân đến nay. Kết quả xác minh tại địa phương xác định bà H chuyển về nhà cha mẹ ruột sống từ sau khi sinh con. Cho thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng bà H, ông Đ đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt, đời sống chung không thể kéo dài, không có sự thương yêu, quý trọng, chăm sóc lẫn nhau để cùng tiến bộ. Vì vậy yêu cầu của bà H xin ly hôn là có cơ sở phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2]. Về con chung: Có 01 con chung là cháu Đặng Gia P, sinh ngày 23/12/2020, bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi con đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Về cấp dưỡng theo đơn khởi kiện đề ngày 13/9/2022 bà H yêu cầu được nuôi con và yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng). Tuy nhiên vào ngày 22/11/2022 bà H đã có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc không yêu cầu ông Đ phải cấp dưỡng nuôi con. Xét việc bà H rút phần yêu cầu cấp dưỡng nuôi con là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận đình chỉ 1 phần yêu cầu khởi kiện của bà H. Xét việc bà H đang là công nhân của Công ty chuyên ngành thủy hải sản có mức thu nhập ổn định nên không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện nên công nhận.

[2.3]. Về tài sản chung và nợ chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí : Do bà H là nguyên đơn trong vụ án nên phải chịu án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Ông Đ không phải chịu án phí.

[4]. Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu là phù hợp được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Khoản 1 Điều 227; Khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị H đối với ông Đặng Văn Đ về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị H về việc yêu cầu ông Đặng Văn Đ phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng) do bà Lê Thị H rút yêu cầu.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị H được ly hôn với ông Đặng Văn Đ.

2. Về con chung: Có 01 con chung là cháu Đặng Gia P, sinh ngày 23/12/2020, bà Lê Thị H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Công nhận sự tự nguyện của bà Lê Thị H về việc không yêu cầu ông Đặng Văn Đ cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, ông Đặng Văn Đ được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con nếu họ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Lê Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Bà Lê Thị H phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003470 ngày 11 tháng 11 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Như vậy, bà Lê Thị H đã nộp xong án phí. Ông Đặng Văn Đ không phải chịu án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

6. Về quyền yêu cầu thi hành: Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi,

bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND TP. Vũng Tàu;
- Chi cục THA Dân sự TP Vũng Tàu;
- UBND phường R, TP Vũng Tàu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Yến Oanh